TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN A** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2021/HNGĐ-ST
Ngày 18-3-2021
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Bùi Duy Thạch

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Văn Thư

Bà Nguyễn Thị Lợi

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Đỗ Thị Tình - Thư ký Toà án nhân dân huyện A, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện A, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Bà Hoàng Thị Ngọc Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở, Toà án nhân dân huyện A xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 400/2020/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 11 năm 2020 về việc: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 01 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Anh Nguyễn Truyền T; cư trú tại xóm B, xã L, huyện T, thành phố Hải Phòng; vắng mặt tại phiên toà (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị T1; cư trú tại thôn N, xã Q, huyện A, thành phố Hải Phòng; vắng mặt tại phiên tòa (không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, tại các bản tự khai, trong quá trình tố tụng, nguyên đơn là anh Nguyễn Truyền T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Truyền T và chị Nguyễn Thị T1 kết hôn với nhau do tự nguyện và có làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện T, thành phố Hải Phòng vào ngày 12 tháng 12 năm 2013. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống cùng nhau tại gia đình bố, mẹ đẻ anh Nguyễn Truyền T ở xóm B, xã L. Quá trình chung sống, vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm sống, tính cách không

hợp nên thường xuyên xảy ra đánh cãi, chửi nhau. Mâu thuẫn đã được gia đình khuyên ngăn, hoà giải nhiều lần nhưng không có kết quả mà ngày càng căng thẳng, trầm trọng và không còn khả năng khắc phục. Do mâu thuẫn căng thẳng nên cũng từ năm 2018, chị Nguyễn Thị T1 đã bỏ về nhà bố, mẹ đẻ ở thôn N, xã Q sống ly thân với anh Nguyễn Truyền T; hiện tại vợ chồng không ai quan tâm và trách nhiệm đến nhau. Nay anh Nguyễn Truyền T xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Toà án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Nguyễn Thị T1.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung Nguyễn Đăng C - sinh ngày 17 tháng 12 năm 2017; con chung hiện do chị Nguyễn Thị T1 đang trực tiếp nuôi dưỡng. Ly hôn anh Nguyễn Truyền T đề nghị Tòa án giao con chung cho chị Nguyễn Thị T1 trực tiếp nuôi dưỡng; việc cấp dưỡng nuôi con do anh Nguyễn Truyền T và chị Nguyễn Thị T1 tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản: Anh Nguyễn Truyền T không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết về tài sản.

Đối với bị đơn chị Nguyễn Thị T1, trong quá trình giải quyết vụ án, đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng theo đúng quy định của pháp luật nhưng chị Nguyễn Thị T1 đều vắng mặt không có lý do nên không có quan điểm của chị Nguyễn Thị T1 trước yêu cầu xin ly hôn của anh Nguyễn Truyền T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A phát biểu ý kiến khẳng định:

- Về việc tuân theo pháp luật về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà, những người tiến hành tố tụng và nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn vắng mặt nhiều lần, không có lý do nên đã không chấp hành các điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 28, các điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 39 Bộ luật Dân sự, các điều 51, 56, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình, xử cho anh Nguyễn Truyền T được ly hôn với chị Nguyễn Thị T1; về con chung, giao con chung Nguyễn Đăng C - sinh ngày 17 tháng 12 năm 2017 cho chị Nguyễn Thị T1 trực tiếp nuôi dưỡng; thời hạn nuôi con chung tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi theo quy định của pháp luật; về việc cấp dưỡng nuôi con và về tài sản chung: Do đương sự không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết. Về án phí: Anh Nguyễn Truyền T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về việc xét xử vắng mặt của các đương sự: Nguyên đơn, anh Nguyễn Truyền T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn, chị Nguyễn Thị T1 đã được Toà án tống đạt các văn bản tố tụng theo đúng thủ tục tố tụng nhưng chị Nguyễn Thị T1 vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do nên căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ lời khai của nguyên đơn, các tài liệu, chứng cứ khác do nguyên đơn cung cấp và do Tòa án thu thập có trong hồ sơ vụ án đã xác định anh Nguyễn Truyền T và chị Nguyễn Thị T1 kết hôn với nhau do tự nguyện, có làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện T, thành phố Hải Phòng vào ngày 12 tháng 12 năm 2013. Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tính cách không hợp; hiện tại đã sống ly thân, không ai quan tâm đến ai. Xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa anh Nguyễn Truyền T và chị Nguyễn Thị T1 đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho anh Nguyễn Truyền T được ly hôn với chị Nguyễn Thị T1.

[3] Về con chung: Anh Nguyễn Truyền T và chị Nguyễn Thị T1 có 01 con chung Nguyễn Đăng C - sinh ngày 17 tháng 12 năm 2017. Ly hôn anh Nguyễn Truyền T có quan điểm đề nghị Tòa án giao con chung cho chị Nguyễn Thị T1 trực tiếp nuôi dưỡng; chị Nguyễn Thị T1 vắng mặt, không có quan điểm về việc nuôi con chung. Việc nuôi con chung vừa là quyền, vừa là nghĩa vụ của cha, mẹ nên giao con chung cho ai nuôi dưỡng cũng phải đảm bảo các con chung được nuôi dạy và phát triển trong điều kiện tốt nhất. Xét thấy điều kiện nuôi con chung của các bên là ngang nhau và con chung hiện do chị Nguyễn Thị T1 đang trực tiếp nuôi dưỡng nên để con chung có cuộc sống ổn định cần giao con chung cho chị Nguyễn Thị T1 trực tiếp nuôi dưỡng.

[4] Ly hôn anh Nguyễn Truyền T có quan điểm việc cấp dưỡng nuôi con sẽ do anh và chị Nguyễn Thị T1 tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Xét quan điểm anh Nguyễn Truyền T đưa ra là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận; việc cấp dưỡng nuôi con chung do các đương sự tạm thời không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết. Thời hạn nuôi con chung tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật đến khi mỗi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

[5] Về tài sản: Do các đương sự không có yêu cầu nên Toà án không xem xét, giải quyết. Nếu các bên đương sự có tranh chấp về cấp dưỡng nuôi con chung hoặc về tài sản, Tòa án sẽ xem xét giải quyết bằng vụ án dân sự khác khi đương sự có yêu cầu.

[6] Về án phí: Anh Nguyễn Truyền T phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm để sung vào công quỹ nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; các điều 143, 147, 227 và 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 39 Bộ luật Dân sự;

- Căn cứ các điều 51, 56, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ các điều 6, 7, 9 và khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội ban hành ngày 30 tháng 12 năm 2016,

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Nguyễn Truyền T được ly hôn với chị Nguyễn Thị T1.

2. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Đăng C - sinh ngày 17 tháng 12 năm 2017 cho chị Nguyễn Thị T1 trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm thời các đương sự không có yêu cầu giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con chung nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Thời hạn nuôi con chung tính từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản: Tòa án không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Anh Nguyễn Truyền T phải nộp 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm để sung vào công quỹ nhà nước. Anh Nguyễn Truyền T đã nộp số tiền 300.000đ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện A (theo Biên lai thu tiền số 0012906 ngày 23 tháng 11 năm 2020) nên không phải nộp nữa.

Các đương sự vắng mặt, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND huyện A;
- Cục Thi hành án dân sự Tp. Hải Phòng;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện A;
- UBND xã L, huyện T, thành phố Hải Phòng;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Bùi Duy Thạch